

**II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: 59/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 02 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên  
địa bàn các huyện nghèo, tỉnh Kon Tum thuộc Chương trình  
mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của  
Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân  
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền  
vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng  
bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận  
nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm  
nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp  
từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm  
nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Công văn số 4486/BXD-QLN ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ  
Xây dựng về việc triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo*

trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Dự án 5 (Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo) và Dự án 6 (Truyền thông và giảm nghèo về thông tin) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 05/TTr-SXD ngày 02 tháng 02 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, tỉnh Kon Tum thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (có Đề án kèm theo), với các nội dung chính sau:

1. Tên Đề án: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, tỉnh Kon Tum thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mục tiêu của Đề án: Thực hiện hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần giảm nghèo bền vững.

3. Phạm vi áp dụng: Tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: Kon Plông, Ia H'Drai, Tu Mơ Rông được phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

#### 4. Nội dung Đề án

a) Tiêu chí, đối tượng được hỗ trợ nhà ở: Theo quy định tại Điều 1, Điều 3 Thông tư số 01/2022/TT-BXD.

b) Tổng số hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo cần hỗ trợ là 876 hộ (bao gồm: xây dựng mới nhà ở 606 hộ, sửa chữa nhà ở 270 hộ).

#### c) Định mức hỗ trợ và giải ngân vốn hỗ trợ

- Nhà ở xây mới 44 triệu đồng/hộ; trong đó: ngân sách trung ương 40 triệu đồng/hộ, ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) 4 triệu đồng/hộ;

- Sửa chữa nhà ở 22 triệu đồng/hộ; trong đó: ngân sách trung ương 20 triệu đồng/hộ, ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) 2 triệu đồng/hộ;

- Cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày

28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành khác có liên quan.

d) Tổng số vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện Đề án:

- Tổng số vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách địa phương (*ngân sách cấp huyện*) thực hiện là 32.604 triệu đồng (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 26.664 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 5.940 triệu đồng*), gồm có:

+ Vốn ngân sách trung ương: 29.640 triệu đồng (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 24.240 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 5.400 triệu đồng*).

+ Vốn ngân sách địa phương (*ngân sách cấp huyện*): 2.964 triệu đồng (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 2.424 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 540 triệu đồng*).

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: Theo nguồn vốn thực tế huy động được (*nếu có*).

đ) Tiến độ thực hiện

Đến tháng 12 năm 2025 thực hiện hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo là 876 hộ (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 606 hộ và sửa chữa nhà ở 270 hộ*), cụ thể như sau:

- Năm 2023: Dự kiến thực hiện hỗ trợ khoảng 530 hộ (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 359 hộ và sửa chữa nhà ở 171 hộ*).

- Năm 2024: Dự kiến thực hiện hỗ trợ khoảng: 176 hộ (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 126 hộ và sửa chữa nhà ở 50 hộ*).

- Năm 2025: Dự kiến thực hiện hỗ trợ khoảng: 170 hộ (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 121 hộ và sửa chữa nhà ở 49 hộ*).

e) Tiến độ huy động vốn hàng năm

(1) Năm 2023

- Vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (*ngân sách cấp huyện*) thực hiện hỗ trợ: 19.558 triệu đồng (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 15.796 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 3.762 triệu đồng*), trong đó:

+ Vốn ngân sách trung ương là 17.780 triệu đồng (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 14.360 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 3.420 triệu đồng*).

+ Vốn ngân sách địa phương (*ngân sách cấp huyện*) là 1.778 triệu đồng (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 1.436 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 342 triệu đồng*).

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: Theo nguồn vốn thực tế huy động được (*nếu có*).

(2) Năm 2024

- Vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (*ngân sách cấp huyện*) thực hiện hỗ trợ là: 6.644 triệu đồng (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 5.544 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 1.100 triệu đồng*), trong đó:

+ Vốn ngân sách trung ương là 6.040 triệu đồng (bao gồm: xây dựng mới nhà ở 5.040 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 1.000 triệu đồng).

+ Vốn ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) là 604 triệu đồng (bao gồm: xây dựng mới nhà ở 504 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 100 triệu đồng).

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: Theo nguồn vốn thực tế huy động được (nếu có).

### (3) Năm 2025

- Vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) thực hiện hỗ trợ là 6.402 triệu đồng (bao gồm: xây dựng mới nhà ở 5.324 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 1.078 triệu đồng), trong đó:

+ Vốn ngân sách trung ương là 5.820 triệu đồng (bao gồm: xây dựng mới nhà ở 4.840 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 980 triệu đồng).

+ Vốn ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) là 582 triệu đồng (bao gồm: xây dựng mới nhà ở 484 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 98 triệu đồng).

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: Theo nguồn vốn thực tế huy động được (nếu có).

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

### 1. Sở Xây dựng:

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện: Ia H'Drai, Kon Plông, Tu Mơ Rông; các sở, ban ngành liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án; thực hiện việc báo cáo định kỳ, đột xuất về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở: Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Ia H'Drai, Kon Plông, Tu Mơ Rông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Ngọc Sâm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ ÁN**

### **Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, tỉnh Kon Tum thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 59 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

## **I. MỞ ĐẦU**

1. Sự cần thiết về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, tỉnh Kon Tum

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong nhiều năm qua nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư; đây cũng là mục tiêu thiên niên kỷ của Liên hiệp quốc mà Việt Nam đã ký kết.

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đã đạt được những kết quả quan trọng. Trong đó chế độ, chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở như hỗ trợ bằng tiền, vật liệu hoặc cho vay tín dụng ưu đãi... cũng đã được ban hành, triển khai thực hiện góp phần cải thiện điều kiện về nhà ở, nhất là các hộ nghèo thuộc diện chính sách. Tuy nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn, nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, huy động từ các đoàn thể, tổ chức, cá nhân chung tay hỗ trợ cho người nghèo làm nhà ở chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, tình trạng nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo còn tạm bợ, chưa đáp ứng nhu cầu cơ bản của cuộc sống.

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, việc lập Đề án “Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, tỉnh Kon Tum thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025” nhằm góp phần giải quyết những khó khăn cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo giúp họ có chỗ ở ổn định để yên tâm sản xuất, tạo điều kiện nâng cao đời sống, phát triển kinh tế; nhằm tạo điều kiện cho người dân có cuộc sống an toàn,

ổn định, bảo đảm an sinh xã hội, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương là hết sức cần thiết.

## 2. Các căn cứ để lập Đề án

- Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025;

- Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Công văn số 4486/BXD-QLN ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Nghị quyết số 88/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Dự án 5 (*Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo*) và Dự án 6 (*Truyền thông và giảm nghèo về thông tin*) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

## **II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

### 1. Thực trạng nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh

Trong những năm qua, thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 167/2008/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2008 về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 về chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015, các cấp chính quyền địa phương đã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp xã với nhiều nỗ lực triển khai nhanh chóng, kịp thời. Việc hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở tại địa phương đã được thực hiện kết hợp, lồng ghép với các hình thức hỗ trợ khác như: hỗ trợ về ngày công của cộng đồng dân cư, hỗ trợ kinh phí từ Quỹ “*Vì người nghèo*”, sự giúp đỡ từ các doanh nghiệp và việc xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết... từ đó đã góp phần giảm số lượng hộ nghèo có khó khăn về nhà ở.

Tuy nhiên, tại các huyện nghèo: Kon Plông, Tu Mơ Rông, Ia H’Drai (*đặc biệt là các hộ nghèo, hộ cận nghèo*) vẫn còn tình trạng nhà ở còn tạm bợ, chưa đáp ứng nhu cầu cơ bản của cuộc sống; thực trạng nhà ở cụ thể như sau:

#### a) Về số lượng nhà ở

Tổng số hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: Kon Plông, Tu Mơ Rông, Ia H’Drai cần hỗ trợ xây dựng nhà mới, sửa chữa nhà ở theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD là 876 hộ (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở là 606 hộ và sửa chữa nhà ở là 270 hộ*).

#### b) Về chất lượng nhà ở

Kết cấu nhà ở chủ yếu là tre, nứa, tạm bợ, dột nát hoặc nhà ở hư hỏng, xuống cấp không đảm bảo an toàn như hệ thống khung, trụ, vách gỗ lâu ngày bị mối mọt, cong vênh, mái tôn rỉ sét, thủng dột, nứt tường, thấm nước, bong rộp...

### 2. Đánh giá tác động của các yếu tố khí hậu đối với nhà ở về đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc trên địa bàn tỉnh

Trong những năm gần đây do diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu, tình trạng động đất (*đặc biệt là tại huyện Kon Plông*), mưa kéo dài ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nhà ở đối với những nhà ở bán kiên cố, tạm bợ có nguy cơ dột nát, sập đổ không đảm bảo an toàn sử dụng, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của Nhân dân.

### 3. Nhận xét, đánh giá chung về thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đã thực hiện tại địa phương

Những năm gần đây, nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các bộ ngành liên quan, đặc biệt là Chương trình hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg đã huy động cả hệ thống chính trị - xã hội cùng chung sức thực hiện, góp phần quan trọng giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội, mang

tính xã hội cao; cùng với nguồn vay và vốn tự có, sự hỗ trợ của cộng đồng nên hộ nghèo xây dựng được nhà ở an toàn, ổn định cuộc sống, giúp cho họ yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo, góp phần trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Các ưu điểm, tồn tại hạn chế khi triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đã thực hiện tại địa phương:

a) Ưu điểm:

- Phương thức thực hiện rõ ràng, dễ thực hiện.
- Các quy định về yêu cầu quy mô diện tích, yêu cầu chất lượng cụ thể, đầy đủ, nhà ở được xây dựng đảm bảo chất lượng hơn.

b) Về các hạn chế:

- Phạm vi áp dụng Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 được áp dụng đối với các hộ thuộc diện đối tượng theo quy định của Quyết định này đang cư trú tại khu vực nông thôn hoặc đang cư trú tại các thôn, làng, buôn, bản, ấp, phum, sóc (*gọi chung là thôn*) trực thuộc phường, thị trấn hoặc xã trực thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh nhưng sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp.

- Đối tượng được thụ hưởng của Chương trình là hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015, chưa kể đến đối tượng là những hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

- Tại một số địa phương, chính quyền chưa dành sự quan tâm đúng mức cho chương trình; công tác tuyên truyền chính sách chưa cụ thể, dẫn đến các đối tượng thuộc diện hỗ trợ của chính sách còn e ngại khi tham gia vay vốn. Việc vận động cộng đồng, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn tham gia hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở chưa hiệu quả gây ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chương trình.

c) Nguyên nhân của những hạn chế:

Chương trình hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg không hấp dẫn người dân tham gia như Giai đoạn 1 (*theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ*) do phương thức hỗ trợ đã chuyển sang hỗ trợ tín dụng ưu đãi hoàn toàn (*vay ưu đãi lãi suất thấp 25 triệu đồng/hộ*), không còn khoản hỗ trợ trực tiếp từ Nhà nước như giai đoạn 1 (*mỗi hộ dân được ngân sách trung ương hỗ trợ 06 triệu đồng/hộ, đối với những hộ dân cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn thì ngân sách trung ương hỗ trợ 07 triệu đồng/hộ và được vay ưu đãi lãi suất thấp 8 triệu*



*đồng/hộ*) nên chưa khuyến khích được một bộ phận lớn người dân thụ hưởng quyết định làm nhà ở, cũng như vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Sự phối hợp của chính quyền địa phương với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận chưa được thường xuyên, chặt chẽ và liên tục. Tại nhiều địa phương, nguồn vốn từ nguồn của Quỹ “*Vì người nghèo*” không được lồng ghép vào Chương trình này mà thực hiện hỗ trợ độc lập.

- Tại nhiều địa phương có thực trạng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động từ thiện trực tiếp hỗ trợ các hộ gia đình nghèo bằng tiền hoặc trực tiếp xây dựng nhà ở với số tiền cao hơn mức hỗ trợ theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg đã làm phát sinh tâm lý ỷ lại, trông chờ, so sánh của người dân, gây khó khăn cho việc thực hiện Chương trình này cũng như có thể gây mất đoàn kết làng xóm.

- Các đối tượng hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (*già cả, neo đơn, tàn tật...*) thuộc đối tượng xếp loại ưu tiên hỗ trợ thứ nhất, nhưng thực tế do đối tượng này thường khó khăn về tài chính, đời sống khó khăn nên còn tự ti, không mạnh dạn vay vốn tín dụng chính sách; bên cạnh đó, có nơi một bộ phận đối tượng này còn tâm lý trông chờ, so sánh mức hỗ trợ trực tiếp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động từ thiện với mức hỗ trợ được quy định của Chương trình.

#### d) Biện pháp khắc phục:

Nghiên cứu khắc phục những hạn chế, tồn tại của chính sách khi xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ người nghèo xây dựng nhà ở cần tập trung:

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình.

- Hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ nghèo, hộ cận nghèo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số và hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và Nhân dân cùng làm theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở.

### **III. ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ NGUỒN LỰC CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ THỰC HIỆN NHẪM HỖ TRỢ NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO**

#### 1. Về phương thức huy động nguồn lực

Thực hiện hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở có sự vào cuộc quyết liệt của hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, toàn thể Nhân dân và bản thân hộ nghèo tập trung mọi nguồn lực để xây nhà ở an toàn, ổn định để yên tâm phát triển kinh tế, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững. Nguồn lực cho công cuộc giảm nghèo, xóa nhà tạm cho các hộ nghèo là nguồn lực được huy động của toàn xã hội.

2. Về quản lý nguồn lực của địa phương trong quá trình thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hàng năm, xác định nhu cầu cần hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo các huyện tập trung cao nguồn lực để thực hiện chính sách. Ban điều phối chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo của tỉnh, Ban chỉ đạo của huyện chủ động kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách ở cơ sở.

3. Về thực hiện việc quản lý sử dụng, cấp phát, thanh toán nguồn vốn cấp, vay tín dụng ưu đãi cũng như các nguồn vốn huy động khác

- Về nguồn vốn cấp, vay tín dụng ưu đãi: Việc quản lý, sử dụng, cấp phát, thanh toán thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015.

- Về nguồn vốn huy động khác: Việc quản lý, sử dụng, cấp phát, thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Về cách thức hỗ trợ (*người dân tự làm hoặc do các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng sau đó bàn giao cho hộ dân...*)

- Đối với vốn vay: Trên cơ sở danh sách hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở kèm theo Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện cho vay. Các hộ có nhu cầu vay vốn trực tiếp ký hợp đồng vay vốn theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Đối với vốn hỗ trợ: Thực hiện theo phương pháp hỗ trợ trực tiếp cho gia đình, có sự kiểm tra, giám sát việc mua vật liệu xây dựng và thi công xây dựng, đảm bảo quản lý chặt chẽ các nguồn kinh phí hỗ trợ, không thông qua trung gian, nhằm nâng cao trách nhiệm gia đình, dòng họ, động viên cao độ sự tham gia trợ giúp của cộng đồng dân cư.

5. Đánh giá chung về việc thực hiện huy động và quản lý nguồn lực của địa phương trong quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đã thực hiện trong thời gian qua

Trong quá trình triển khai thực hiện hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp

cùng với sự ủng hộ, giúp đỡ có hiệu quả của các tổ chức, đoàn thể và cộng đồng với tinh thần trách nhiệm cao, tuyên truyền, vận động trên thông tin truyền thông; phát huy dân chủ công khai trong cuộc vận động và thực hiện chính sách nên đã tạo sự tin tưởng trong các tầng lớp Nhân dân, huy động được sức mạnh nội lực của từng khu dân cư, yếu tố gia đình dòng họ, chính vì vậy đã giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong cuộc vận động, huy động và quản lý nguồn lực của địa phương đã phát huy được hiệu quả tích cực.

Nhìn chung, chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở đã thực hiện trong thời gian qua có ý nghĩa tổng hợp về kinh tế, chính trị, xã hội và nhân văn sâu sắc, được sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của các tầng lớp Nhân dân. Kết quả thực hiện chính sách sẽ góp phần quan trọng vào việc đảm bảo an sinh xã hội, đồng thời có tác động tích cực đến công tác định canh - định cư và Chương trình xây dựng nông thôn mới của Chính phủ. Những kết quả đạt được đã mang lại hiệu quả rõ rệt: Nhờ có nhà ở an toàn, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo có điều kiện phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần rút ngắn dần khoảng cách và chênh lệch giàu nghèo trong xã hội, đồng thời còn gắn kết thêm tình đoàn kết giữa các dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn và cùng nhau đoàn kết xây dựng quê hương đất nước. Người dân phấn khởi càng thêm tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

#### **IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN**

##### **1. Mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chí được hỗ trợ**

###### **1.1. Mục tiêu**

Thực hiện hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần giảm nghèo bền vững.

###### **1.2. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ**

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình.

- Các địa phương tổ chức thực hiện xây dựng nhà ở phù hợp với điều kiện, đặc điểm, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của dân tộc, các vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ nghèo, hộ cận nghèo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số và hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và Nhân dân cùng làm theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện.

### 1.3. Tiêu chí được hỗ trợ nhà ở

Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc (*trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc*).

b) Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ nghèo, hộ cận nghèo nhỏ hơn  $8m^2$ .

c) Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác.

### 2. Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở sau khi được hỗ trợ

2.1. Sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nhà ở phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu  $30m^2$ , đảm bảo “3 cứng” (*nền - móng cứng, khung - tường cứng, mái cứng*) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

2.2. Các bộ phận nền - móng, khung - tường, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Cụ thể:

a) “Nền - móng cứng” là nền - móng nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: vữa xi măng - cát, bê tông, bê tông cốt thép, xây gạch/đá, gạch lát, gỗ;

b) “Khung - tường cứng” bao gồm hệ thống khung, cột, tường. Tùy điều kiện cụ thể, khung, cột được làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc;

c) “Mái cứng” gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói. Trường hợp mái bằng tôn lợp giả ngói, tôn lạnh, tôn cách nhiệt, tôn cán sóng và có kết cấu đỡ chắc chắn (*khung sắt, gỗ...*) liên kết bền chặt với tường xây, cột bê tông cốt thép thì mái tôn trong trường hợp này được coi là vật liệu bền chắc;

Tùy điều kiện thực tế, các bộ phận nhà ở có thể làm bằng các loại vật liệu có chất lượng tương đương có sẵn tại địa phương đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo thời hạn sử dụng.

### 3. Đối tượng được hỗ trợ nhà ở

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025*) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn huyện nghèo và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (*sau đây viết tắt là Chương trình*) có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm;

b) Đối tượng thụ hưởng hỗ trợ nhà ở không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án, chính sách khác.

### 4. Phạm vi áp dụng

Tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: Kon Plông, Ia H'Drai, Tu Mơ Rông thuộc Danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022.

5. Xác định số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn tỉnh

Tổng số hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo cần hỗ trợ là 876 hộ<sup>(1)</sup> (*bao gồm: hộ nghèo là 814 hộ và hộ cận nghèo là 62 hộ*), trong đó: xây dựng mới là 606 hộ và sửa chữa nhà ở là 270 hộ, cụ thể như sau:

a) Huyện Kon Plông có 173 hộ (*bao gồm: hộ nghèo là 163 hộ và hộ cận nghèo là 10 hộ*), trong đó: xây dựng nhà ở mới là 151 hộ và sửa chữa nhà ở là 22 hộ.

b) Huyện Tu Mơ Rông có 536 hộ (*bao gồm: hộ nghèo là 535 hộ và hộ cận nghèo là 01 hộ*), trong đó: xây dựng nhà ở mới là 384 hộ và sửa chữa nhà ở là 152 hộ.

c) Huyện Ia H'Drai có 167 hộ (*bao gồm: hộ nghèo là 116 hộ và hộ cận nghèo là 51 hộ*), trong đó: xây dựng nhà ở mới là 71 hộ và sửa chữa nhà ở là 96 hộ.

### 6. Phân loại đối tượng ưu tiên

---

<sup>(1)</sup> Theo danh sách được Ủy ban nhân dân các huyện phê duyệt tại (1) Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai; (2) Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông; (3) Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và các văn bản: số 2784/UBND-KTHT ngày 04 tháng 10 năm 2022, số 2945/UBND-KTHT ngày 18 tháng 10 năm 2022, số 2998/UBND-KTHT ngày 22 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

- a) Hộ nghèo dân tộc thiểu số là: 785 hộ.
- b) Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng là: 0 hộ.
- c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội là: 0 hộ.
- d) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (*người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật*) là: 0 hộ.
- đ) Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai là: 0 hộ.
- e) Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại là: 91 hộ.

7. Nguồn vốn thực hiện: Các nguồn vốn quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg.

8. Xác định tổng số vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện Đề án

- Tổng số vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách địa phương (*ngân sách cấp huyện*) thực hiện là 32.604 triệu đồng (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 26.664 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 5.940 triệu đồng*), gồm có:

+ Vốn ngân sách trung ương: 29.640 triệu đồng (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 24.240 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 5.400 triệu đồng*).

+ Vốn ngân sách địa phương (*ngân sách cấp huyện*): 2.964 triệu đồng (*bao gồm: xây dựng mới nhà ở 2.424 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 540 triệu đồng*)<sup>(2)</sup>.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: Theo nguồn vốn thực tế huy động được (*nếu có*).

9. Cách thức thực hiện

9.1. Bình xét và phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở

a) Tại cấp thôn và tương đương (*viết tắt là cấp thôn*)

- Công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã phối hợp Trưởng thôn tổ chức họp để phổ biến nội dung chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg và Thông tư 01/2022/TT-BXD đến các hộ dân; lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở;

- Trên cơ sở danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở, tổ chức bình xét, đề xuất danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ về nhà ở (*theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số*

---

<sup>(2)</sup> Theo Điều 3 Nghị quyết số 88/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: *Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ: (1) Nhà xây mới 4 triệu đồng/hộ; (2) sửa chữa nhà 2 triệu đồng/hộ từ nguồn ngân sách cấp huyện.*

01/2022/TT-BXD) gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, rà soát. Cuộc họp bao gồm Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (*chủ trì họp*), Bí thư Chi bộ thôn, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đại diện của các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thôn; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát;

- Hộ được đưa vào danh sách đề nghị hỗ trợ phải được trên 50% số người tham dự cuộc họp đồng ý (*theo hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín*).

b) Tại cấp xã

- Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo được đề xuất hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (*nếu có*) trong thời gian 03 ngày;

- Hết thời hạn niêm yết công khai, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, thẩm định, tổng hợp và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở.

c) Sau 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và phê duyệt danh sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng. Trường hợp phải điều chỉnh lại danh sách thì phải phê duyệt lại và báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân các huyện, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện nghèo trên địa bàn tỉnh, gửi Đề án về Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

đ) Trường hợp phát sinh khiếu nại, tố cáo trong quá trình phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ về nhà ở thì việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

9.2. Cấp vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (*ngân sách cấp huyện*) hỗ trợ làm nhà ở

Thực hiện theo định mức hỗ trợ, giải ngân vốn hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 01/2022/TT-BXD; Điều 19, Điều 20 Thông tư số 46/2022/TT-BTC và Nghị quyết số 88/2022/NQ-HĐND.

9.3. Thực hiện xây dựng nhà ở

a) Thiết kế mẫu nhà ở

- Sở Xây dựng nghiên cứu thiết kế tối thiểu 03 mẫu nhà ở điển hình phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương (*kèm theo dự toán kinh phí, dự trữ vật liệu chủ yếu*).

- Ủy ban nhân dân các huyện, xã tổ chức, giới thiệu các mẫu thiết kế để người dân tham khảo, lựa chọn. Tôn trọng nguyện vọng của người dân, không bắt buộc các hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng nhà ở theo thiết kế mẫu;

- Tùy theo điều kiện cụ thể, người dân có thể xây dựng theo kinh nghiệm, truyền thống, phù hợp với điều kiện kinh tế, sinh hoạt của gia đình, nhưng phải đảm bảo tiêu chí tối thiểu về diện tích, chất lượng theo quy định.

b) Tổ chức xây mới hoặc sửa chữa nhà ở

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo trong danh sách được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở ký cam kết xây mới hoặc sửa chữa nhà ở và đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị cung ứng vật liệu để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (*nếu có nhu cầu*), đề xuất lựa chọn mẫu nhà, phương thức xây mới hoặc sửa chữa nhà ở (*theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD*);

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (*người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật*) không có khả năng tự xây mới hoặc sửa chữa nhà ở thì Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận để thống nhất phân công các đoàn thể, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tổ chức xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho các đối tượng này;

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã khi hoàn thành các phần việc theo giai đoạn (*hoàn thành phần móng đối với những hộ xây dựng nhà ở mới, hoàn thành từ 30% khối lượng công việc trở lên đối với những hộ sửa chữa nhà ở hiện có*) hoặc hoàn thành toàn bộ công trình để tổ chức nghiệm thu làm cơ sở thực hiện giải ngân vốn hỗ trợ;

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát và giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong quá trình xây mới hoặc sửa chữa nhà ở đảm bảo tiến độ và chất lượng; lập biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn và biên bản xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (*theo mẫu tại Phụ lục III và Phụ lục IV kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD*).

c) Định mức hỗ trợ và giải ngân vốn hỗ trợ

- Nhà ở xây mới 44 triệu đồng/hộ; trong đó: ngân sách trung ương 40 triệu đồng/hộ, ngân sách địa phương (*ngân sách cấp huyện*) 4 triệu đồng/hộ;

- Sửa chữa nhà ở 22 triệu đồng/hộ; trong đó: ngân sách trung ương 20 triệu đồng/hộ, ngân sách địa phương (*ngân sách cấp huyện*) 2 triệu đồng/hộ;



- Cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí: thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Thông tư số 46/2022/TT-BTC và các quy định hiện hành khác có liên quan.

10. Tiến độ thực hiện: Đến tháng 12 năm 2025 thực hiện hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo là 876 hộ (bao gồm: xây dựng mới nhà ở 606 hộ và sửa chữa nhà ở 270 hộ), cụ thể:

TT	Các huyện	Tổng số hộ nghèo, cận nghèo hỗ trợ nhà ở (hộ)	Trong đó:	
			Nhà xây mới (hộ)	Sửa chữa nhà (hộ)
	<b><i>I</i></b>	<b><i>2=3+4</i></b>	<b><i>3</i></b>	<b><i>4</i></b>
1	Huyện Ia H'Drai	167	71	96
2	Huyện Kon Plông	173	151	22
3	Huyện Tu Mơ Rông	536	384	152
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>876</b>	<b>606</b>	<b>270</b>

**\* Dự kiến hàng năm thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện Ia H'Drai, Kon Plông, Tu Mơ Rông như sau:**

a) Năm 2022: Tổ chức lập, phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh và gửi Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Năm 2023: Dự kiến thực hiện hỗ trợ khoảng 530 hộ (bao gồm: xây dựng mới nhà ở 359 hộ và sửa chữa nhà ở 171 hộ), cụ thể:

TT	Các huyện	Tổng số hộ dự kiến thực hiện hỗ trợ năm 2023 (hộ)	Trong đó:	
			Nhà xây mới (hộ)	Sửa chữa nhà (hộ)
	<b><i>I</i></b>	<b><i>2=3+4</i></b>	<b><i>3</i></b>	<b><i>4</i></b>
1	Huyện Ia H'Drai	120	50	70
2	Huyện Kon Plông	93	82	11
3	Huyện Tu Mơ Rông	317	227	90
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>530</b>	<b>359</b>	<b>171</b>

c) Năm 2024: Dự kiến thực hiện hỗ trợ khoảng: 176 hộ (bao gồm: xây dựng mới nhà ở 126 hộ và sửa chữa nhà ở 50 hộ), cụ thể:

TT	Các huyện	Tổng số hộ dự kiến thực hiện hỗ trợ năm 2024 (hộ)	Trong đó:	
			Nhà xây mới (hộ)	Sửa chữa nhà (hộ)

	<i>1</i>	<i>2=3+4</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Huyện Ia H'Drai	24	11	13
2	Huyện Kon Plông	42	36	6
3	Huyện Tu Mơ Rông	110	79	31
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>176</b>	<b>126</b>	<b>50</b>

d) Năm 2025: Dự kiến thực hiện hỗ trợ khoảng: 170 hộ (bao gồm: xây dựng mới nhà ở 121 hộ và sửa chữa nhà ở 49 hộ).

TT	Các huyện	Tổng số hộ dự kiến thực hiện hỗ trợ năm 2025 (hộ)	Trong đó:	
			Nhà xây mới (hộ)	Sửa chữa nhà (hộ)
	<i>1</i>	<i>2=3+4</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Huyện Ia H'Drai	23	10	13
2	Huyện Kon Plông	38	33	5
3	Huyện Tu Mơ Rông	109	78	31
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>170</b>	<b>121</b>	<b>49</b>

#### 11. Tiến độ huy động vốn hàng năm

Huy động vốn để thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện các huyện Ia H'Drai, Kon Plông, Tu Mơ Rông giai đoạn 2021 - 2025 là 876 hộ (bao gồm: nhà xây mới là 606 hộ và sửa chữa nhà là 270 hộ) như sau:

- Tổng nguồn vốn từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện), cụ thể:

TT	Các huyện	Tổng ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó:	
			Nhà xây mới (tr.đ)	Sửa chữa nhà (tr.đ)
	<i>1</i>	<i>2=3+4</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Huyện Ia H'Drai	5.236	3.124	2.112
2	Huyện Kon Plông	7.128	6.644	484
3	Huyện Tu Mơ Rông	20.240	16.896	3.344
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>32.604</b>	<b>26.664</b>	<b>5.940</b>

+ Trong đó: ngân sách trung ương là 29.640 triệu đồng (bao gồm: nhà xây mới là 24.240 triệu đồng và sửa chữa nhà là 5.400 triệu đồng) và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) là 2.964 triệu đồng (bao gồm: nhà xây mới là

2.424 triệu đồng và sửa chữa nhà là 540 triệu đồng) dự kiến thực hiện hỗ trợ nhà ở như sau:

TT	Các huyện	Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện)					
		Ngân sách trung ương (tr.đ)	Trong đó:		Ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) (tr.đ)	Trong đó:	
			Xây mới nhà ở (tr.đ)	Sửa chữa nhà ở (tr.đ)		Xây mới nhà ở (tr.đ)	Sửa chữa nhà ở (tr.đ)
1	2=3+4	3	4	5=6+7	6	7	
1	Huyện Ia H'Drai	4.760	2.840	1.920	476	284	192
2	Huyện Kon Plông	6.480	6.040	440	648	604	44
3	Huyện Tu Mơ Rông	18.400	15.360	3.040	1.840	1.536	304
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>29.640</b>	<b>24.240</b>	<b>5.400</b>	<b>2.964</b>	<b>2.424</b>	<b>540</b>

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: Theo nguồn vốn thực tế huy động được (nếu có).

\* Dự kiến hàng năm thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện Ia H'Drai, Kon Plông, Tu Mơ Rông theo hàng năm như sau:

a) Năm 2022: Tổ chức lập, phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh và gửi Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Năm 2023:

- Vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) thực hiện hỗ trợ: 19.558 triệu đồng (bao gồm: xây dựng mới nhà ở 15.796 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 3.762 triệu đồng), như sau:

TT	Các huyện	Tổng số ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) hỗ trợ năm 2023 (tr.đ)	Trong đó:	
			Nhà xây mới (tr.đ)	Sửa chữa nhà (tr.đ)

	<b><i>1</i></b>	<b><i>2=3+4</i></b>	<b><i>3</i></b>	<b><i>4</i></b>
1	Huyện Ia H'Drai	3.740	2.200	1.540
2	Huyện Kon Plông	3.850	3.608	242
3	Huyện Tu Mơ Rông	11.968	9.988	1.980
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>19.558</b>	<b>15.796</b>	<b>3.762</b>

+ Trong đó: dự kiến tổng số ngân sách trung ương là 17.780 triệu đồng<sup>(3)</sup> (bao gồm: nhà xây mới là 14.360 triệu đồng và sửa chữa nhà là 3.420 triệu đồng) và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) là 1.778 triệu đồng (bao gồm: nhà xây mới là 1.436 triệu đồng và sửa chữa nhà là 342 triệu đồng), cụ thể:

	<b>Các huyện</b>	<b>Ngân sách trung ương (tr.đ)</b>	<b>Trong đó:</b>		<b>Ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) (tr.đ)</b>	<b>Trong đó:</b>	
			Xây mới nhà ở (tr.đ)	Sửa chữa nhà ở (tr.đ)		Xây mới nhà ở (tr.đ)	Sửa chữa nhà ở (tr.đ)
	<b><i>1</i></b>	<b><i>2=3+4</i></b>	<b><i>3</i></b>	<b><i>4</i></b>	<b><i>5=6+7</i></b>	<b><i>6</i></b>	<b><i>7</i></b>
1	Huyện Ia H'Drai	3.400	2.000	1.400	340	200	140
2	Huyện Kon Plông	3.500	3.280	220	350	328	22
3	Huyện Tu Mơ Rông	10.880	9.080	1.800	1.088	908	180
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>17.780</b>	<b>14.360</b>	<b>3.420</b>	<b>1.778</b>	<b>1.436</b>	<b>342</b>

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: Theo nguồn vốn thực tế huy động được (nếu có).

c) Năm 2024:

- Dự kiến vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) thực hiện hỗ trợ là: 6.644 triệu đồng (bao gồm: xây dựng mới nhà ở 5.544 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 1.100 triệu đồng), cụ thể:

<b>TT</b>	<b>Các huyện</b>	<b>Tổng số ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) hỗ trợ năm 2024 (tr.đ)</b>	<b>Trong đó:</b>	
			Nhà xây mới (tr.đ)	Sửa chữa nhà (tr.đ)

<sup>(3)</sup> Theo quy định tại Phụ lục số IV (Dự toán ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum) kèm theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

	<b><i>I</i></b>	<b><i>2=3+4</i></b>	<b><i>3</i></b>	<b><i>4</i></b>
1	Huyện Ia H'Drai	770	484	286
2	Huyện Kon Plông	1.716	1.584	132
3	Huyện Tu Mơ Rông	4.158	3.476	682
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>6.644</b>	<b>5.544</b>	<b>1.100</b>

+ Trong đó: dự kiến ngân sách trung ương là 6.040 triệu đồng (bao gồm: nhà xây mới là 5.040 triệu đồng và sửa chữa nhà là 1.000 triệu đồng) và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) là 604 triệu đồng (bao gồm: nhà xây mới là 504 triệu đồng và sửa chữa nhà là 100 triệu đồng), cụ thể:

TT	Các huyện	Ngân sách trung ương (tr.đ)	Trong đó:		Ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) (tr.đ)	Trong đó:	
			Xây mới nhà ở (tr.đ)	Sửa chữa nhà ở (tr.đ)		Xây mới nhà ở (tr.đ)	Sửa chữa nhà ở (tr.đ)
	<b><i>I</i></b>	<b><i>2=3+4</i></b>	<b><i>3</i></b>	<b><i>4</i></b>	<b><i>5=6+7</i></b>	<b><i>6</i></b>	<b><i>7</i></b>
1	Huyện Ia H'Drai	700	440	260	70	44	26
2	Huyện Kon Plông	1.560	1.440	120	156	144	12
3	Huyện Tu Mơ Rông	3.780	3.160	620	378	316	62
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>6.040</b>	<b>5.040</b>	<b>1.000</b>	<b>604</b>	<b>504</b>	<b>100</b>

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: Theo nguồn vốn thực tế huy động được (nếu có).

d) Năm 2025:

- Dự kiến vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) thực hiện hỗ trợ là 6.402 triệu đồng (bao gồm: xây dựng mới nhà ở 5.324 triệu đồng và sửa chữa nhà ở 1.078 triệu đồng), cụ thể:

TT	Các huyện	Tổng số ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) hỗ trợ năm 2025 (tr.đ)	Trong đó:	
			Nhà xây mới (tr.đ)	Sửa chữa nhà (tr.đ)
	<b><i>I</i></b>	<b><i>2=3+4</i></b>	<b><i>3</i></b>	<b><i>4</i></b>
1	Huyện Ia H'Drai	726	440	286
2	Huyện Kon Plông	1.562	1.452	110
3	Huyện Tu Mơ Rông	4.114	3.432	682

<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>6.402</b>	<b>5.324</b>	<b>1.078</b>
-------------------	--------------	--------------	--------------

+ Trong đó: dự kiến tổng nguồn vốn ngân sách trung ương là 5.820 triệu đồng (bao gồm: nhà xây mới là 4.840 triệu đồng và sửa chữa là 980 triệu đồng) và ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) là 582 triệu đồng (bao gồm: nhà xây mới là 484 triệu đồng và sửa chữa là 98 triệu đồng), cụ thể:

TT	Các huyện	Ngân sách trung ương (tr.đ)	Trong đó:		Ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện) (tr.đ)	Trong đó:	
			Xây mới nhà ở (tr.đ)	Sửa chữa nhà ở (tr.đ)		Xây mới nhà ở (tr.đ)	Sửa chữa nhà ở (tr.đ)
	<b>I</b>	<b>2=3+4</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5=6+7</b>	<b>6</b>	<b>7</b>
1	Huyện Ia H'Drai	660	400	260	66	40	26
2	Huyện Kon Plông	1.420	1.320	100	142	132	10
3	Huyện Tu Mơ Rông	3.740	3.120	620	374	312	62
	<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>5.820</b>	<b>4.840</b>	<b>980</b>	<b>582</b>	<b>484</b>	<b>98</b>

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: Theo nguồn vốn thực tế huy động được (nếu có).

## 12. Tổ chức thực hiện

### a) Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; hướng dẫn các thôn, xã xác định thực trạng về nhà ở và chất lượng về nhà ở sau khi được hỗ trợ;

- Nghiên cứu, tổ chức lập và phê duyệt thiết kế mẫu nhà ở (tối thiểu 03 mẫu nhà ở) điển hình phù hợp với phong tục, tập quán của từng địa phương (kèm theo dự toán kinh phí, dự trù vật liệu chủ yếu) gửi Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức giới thiệu các mẫu thiết kế để người dân tham khảo, lựa chọn;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ có báo cáo Quý (theo mẫu tại Phụ lục V kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD) trước ngày 15 tháng cuối Quý và báo cáo năm (theo mẫu tại Phụ lục VI kèm theo Thông tư số

01/2022/TT-BXD) trước ngày 10 tháng 12 hàng năm kết quả thực hiện gửi Bộ Xây dựng để tổng hợp gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân hàng năm gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Xây dựng và các cơ quan có liên quan theo quy định;

- Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đến người dân bằng hình thức phù hợp. Tổ chức công bố công khai các tiêu chí, đối tượng được thụ hưởng chính sách.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Hàng năm, căn cứ kế hoạch vốn ngân sách trung ương giao và hướng dẫn phạm vi, đối tượng phân bổ vốn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy trình, quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan báo cáo tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân hàng năm gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Xây dựng và các cơ quan có liên quan theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện nghèo thẩm định đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở đảm bảo theo quy định.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo; kiểm tra, giám sát về tiến độ, chất lượng nhà ở sau khi được hỗ trợ.

c) Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ và bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo theo quy định.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo vào kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định.

đ) Ủy ban nhân dân các huyện: Kon Plông, Ia H'Drai, Tu Mơ Rông:

- Tổng hợp, phê duyệt theo thẩm quyền danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-BXD;

- Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức, giới thiệu các mẫu thiết kế để người dân tham khảo, lựa chọn. Tôn trọng nguyện vọng của người dân, không bắt buộc các hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng nhà ở theo thiết kế mẫu; tùy theo điều kiện cụ thể, người dân có thể xây dựng theo kinh nghiệm, truyền thống, phù hợp với điều kiện kinh tế, sinh hoạt của gia đình, nhưng phải đảm bảo tiêu chí tối thiểu về diện tích, chất lượng theo quy định;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đảm bảo chính sách đến được từng hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở thuộc diện đối tượng được hỗ trợ; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; đảm bảo các hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở đạt chất lượng theo quy định sau khi được hỗ trợ.

e) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Rà soát, thẩm định, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-BXD;

- Nghiệm thu, xác nhận khối lượng xây dựng hoàn thành theo giai đoạn (*hoàn thành phần móng đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng mới hoặc hoàn thành từ 30% khối lượng công việc xây dựng trở lên đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện sửa chữa nhà ở hiện có*) và xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng để làm cơ sở giải ngân vốn hỗ trợ theo quy định;

- Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, giám sát các hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng vốn hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở đúng mục đích, đảm bảo nhà ở phải được xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng; vận động các tổ chức, đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới hoặc sửa chữa nhà ở; phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng, các nhà cung ứng vật liệu và hộ gia đình; tận dụng, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ theo quy định của pháp luật để đảm bảo giảm giá thành xây dựng nhà ở.

## V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Nhà ở là một trong những nhu cầu thiết yếu phải đảm bảo. Đề án hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo về nhà ở trên địa bàn các huyện nghèo là thực hiện chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta đối với hộ nghèo, cận nghèo còn khó khăn về nhà ở, kế thừa và phát huy truyền thống đạo lý của dân tộc Việt Nam “*Thương người như thể thương thân*”, “*Lá lành đùm lá rách*”. Thực hiện có hiệu quả Chương trình này là góp phần khẳng định sự quan tâm của Đảng và



Nhà nước đối với các hộ nghèo, cận nghèo góp phần giải quyết cơ bản về nhu cầu nhà ở cho hộ nghèo.

- Đề án cần được tổ chức thực hiện nghiêm túc, chu đáo, đảm bảo các nguyên tắc, các quy định của pháp luật, ngoài ra thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đặc biệt phải coi trọng để không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo không để xảy ra thất thoát, tiêu cực, đảm bảo người nghèo có nhà ở đảm bảo theo yêu cầu chất lượng về nhà ở sau khi được hỗ trợ;

- Trong quá trình thực hiện Đề án nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) để được hướng dẫn, xem xét, giải quyết kịp thời.

## **VI. PHỤ LỤC, DANH SÁCH HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN: IA H'DRAI, KON PLÔNG, TU MƠ RÔNG KÈM THEO**

1. Bảng tổng hợp số liệu hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, tỉnh Kon Tum.

2. Các Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, cận nghèo của các huyện Ia H'Drai, Kon Plông, Tu Mơ Rông:

2.1. Huyện Ia H'Drai: Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc phê duyệt lại danh sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Xây dựng (*có danh sách kèm theo*).

2.2. Huyện Kon Plông: Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông về việc phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (*có danh sách kèm theo*).

2.3. Huyện Tu Mơ Rông: Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về việc phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (*có bảng tổng hợp danh sách kèm theo*) và các văn bản: số 2784/UBND-KTHT ngày 04 tháng 10 năm 2022, số 2945/UBND-KTHT ngày 18 tháng 10 năm 2022, số 2998/UBND-KTHT ngày 22 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông.